

**UBND XÃ DỀN SÁNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THÀNG**

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông,
năm học 2025-2026**

Năm học 2020 - 2021

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Trúng tuyển lớp 6	Đủ điều kiện lên lớp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chuyển trường phải đầy đủ hồ sơ theo quy định.		
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh (Chương trình Giáo dục nhà trường)			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Phối hợp Nhà trường và gia đình phối hợp chặt chẽ trong việc quản lí, giáo dục toàn diện học sinh, thường xuyên thông tin liên lạc hai chiều giữa nhà trường và gia đình. Hoạt động Ban đại diện CMHS đúng văn bản chỉ đạo hiện hành. Ban đại diện CMHS học sinh trường, lớp. Ban đại diện trường, lớp có đủ thành phần, cơ cấu theo quy định. - Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành đầy đủ nội quy nhà trường. Mọi học sinh phải thực hiện tốt nội quy, quy định trong Điều lệ trường THCS, nội quy bán trú, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. - Tích cực, siêng năng học tập và rèn luyện để đạt kết quả cao.			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo hỗ trợ các hoạt động học tập, giáo dục giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống, lối sống, bồi dưỡng lí tưởng cách mạng cho học sinh			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Đạo đức học sinh : 100% học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh. - Học tập : Mọi học sinh, cuối năm học đạt kiến thức, kỹ năng tối thiểu trở lên. Duy trì 97 % lên lớp thẳng; Riêng khối lớp 9: 97% công nhận tốt nghiệp THPT, 72% đỗ vào các trường THPT và 10% học nghề. - Sức khỏe: Chăm sóc tốt vệ sinh sức khỏe học đường, có biện pháp tích cực trong việc phòng chống các dịch bệnh thông thường, khám bệnh, không để xảy ra tai nạn thương tích và giao thông đối với HS.			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tỉ lệ lên lớp 97%	Tỉ lệ lên lớp 97%	Tỉ lệ lên lớp 97%	Tỉ lệ đỗ tốt nghiệp 97%

Dền Thàng, ngày 08 tháng 9 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Trần Viết Bình

VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	101				101
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	218/185	57/51	52/45	53/41	55/49
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	403	108	97	94	104

Dền Thành, ngày 08 tháng 9 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Từ Viết Bình

**UBND XÃ DỀN SÁNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THÀNH**

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường
trung học phổ thông, năm học 2024-2025**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo rèn luyện	403	108	97	94	104
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	332 82,38%	94 87,04%	87 89,69%	74 78,72%	77 74,04%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	62 15,38%	14 12,96%	9 9,28%	19 20,21%	20 19,23%
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	4 0,99%	0 0	0 0	0 0	4 3,85%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	5 1,2%	0 0	1 1,03%	1 1,06%	3 2,88%
II	Số học sinh chia theo học tập	403	108	97	94	104
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	14 3,47%	3 2,78%	3 3,09%	4 4,26%	4 3,85%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	135 33,50%	26 24,07%	29 29,89%	40 42,25%	40 38,46%
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	249 61,79%	79 73,14%	64 65,97%	49 52,13%	57 54,81%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	5 1,2%	0 0	1 1,03%	1 1,06%	3 2,88%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	403	108	97	94	104
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	398 98,76%	108 100%	96 98,97%	93 98,94%	101 97,12%
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	14 3,47%	3 2,78%	3 3,09%	4 4,26%	4 3,85%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	7 1,74%	3 2,78%	2 2,06%	2 2,13%	0 0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	5 1,24%	0 0	1 1,03%	1 1,06%	3 2,88%
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	4 0,98%	1 0,92%	1 1,02%	1 1,05%	1 0,95%
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	14	2	0	7	5
1	Cấp huyện	14	2	0	7	5
2	Cấp tỉnh/thành phố	0	0	0	0	0
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	92				92
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	101				101

3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	5	5/15

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	12	2/15
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	5	5/15

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	15
XI	Nhà ăn	100

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	18/196	18	18
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		3		40,2/40,2
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Đền Thàng, ngày 08 tháng 9 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Trần Việt Bình

UBND XÃ DỀN SÁNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THÀNH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	12	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	12	480/388
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	1	45/388
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	12/12	-
8	Bình quân học sinh/lớp	35/12	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	3810.5	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1000	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	280	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	220	
3	Diện tích thư viện (m ²)	0	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	0	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	0	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	20	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	3	3/15
2	Cát xét	0	

**UBND XÃ DỀN SÁNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THÀNG**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2025 - 2026

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên															
I	Giáo viên	22			22					21	1		10	12		
	Trong đó số giáo viên dạy môn:															
1	Toán	4			4					4			2	2		
2	Vật lý															
3	Hóa học	2			2					1	1		2			
4	Sinh học	1			1					1				1		
5	Ngữ văn	5			5					5			1	4		
6	Lịch Sử	1			1					1			1			
7	Địa lý	2			2					2			1	1		
8	Tiếng Anh	1			1					1			1			
9	Tiếng Trung															
10	Công nghệ															
11	GDCD	1			1					1			1			
12	Mỹ Thuật	1			1					1			1			
13	Âm nhạc	1			1					1				1		
14	Thể dục	2			2					2				2		
15	Tin	1			1					1				1		
II	Cán bộ quản lý	3			3					3			3			
1	Hiệu trưởng	1			1					1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2			2			
III	Nhân viên	3			3											
1	Nhân viên kế toán	1			1											
2	Nhân viên thư viện, VT	2				1	1									
3	Nhân viên hợp đồng 68															

Dền Thàng, ngày 08 tháng 9 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Từ Việt Bình